

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ Đ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST

Ngày 19 - 11 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Bằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Bá Thành

Bà Trần Thị Mai

**- Thư ký phiên toà:** Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên toà:**  
Ông Lưu Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2020, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trọng H** (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 24/4/1993; Nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Đội 11, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H - Sinh năm: 1948 và bà Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1948; vợ Lò Thị Thu H (đã ly hôn); bị cáo có 02 người con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/6/2020 sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn H - Sinh năm: 1948; Địa chỉ: Đội 11, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 13 giờ 20 phút, ngày 30/6/2020, tại khu vực gần cửa hàng

điện thoại FPT thuộc tổ dân phố 21, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Công an phường H phát hiện bị cáo Nguyễn Trọng H thả từ lòng bàn tay trái 01 gói nilon màu trắng xuống mặt đường cách bánh xe sau của bị cáo khoảng 4m, cơ quan công an yêu cầu bị cáo nhặt gói nilon lên, qua kiểm tra bên trong có 02 viên nén màu hồng. Bị cáo khai hai viên nén màu hồng là hồng phiến, bị cáo mua của người đàn ông tên Thủy (bị cáo không biết họ, địa chỉ của Thủy ở đâu) tại khu vực nhà thi đấu đa năng tỉnh Điện Biên với giá 100.000đ nhằm mục đích để bản thân sử dụng, khi về đến khu vực gần cửa hàng điện thoại FPT thuộc tổ dân phố 21, phường H, thành phố Đ thì bị phát hiện.

Tại Bản kết luận giám định số 651/GĐ-PC09 ngày 08/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine, khối lượng 0,22 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại Bản cáo trạng số: 108/CT-VKSTPĐBP ngày 07/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Nguyễn Trọng H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông có chiếc xe đạp điện nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen, ngày 30/6/2020 ông có cho bị cáo mượn xe đạp điện, khi mượn bị cáo nói với ông là mục đích đi chơi, ông Hoa không biết bị cáo sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy về sử dụng. Ông đã nhận lại chiếc xe, xe không bị hư hỏng, ông không đề nghị tòa án giải quyết vấn đề gì.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,19g Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định); 01 mảnh nilon màu trắng;

Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động Masstel màu đen, kèm 02 sim số 0932290565 và 0339578993.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có tranh luận gì với lời luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Xét thấy những người vắng mặt tại phiên tòa đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 13 giờ 20 phút, ngày 30/6/2020, tại khu vực gần cửa hàng điện thoại FPT thuộc tổ dân phố 21, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, bị cáo Nguyễn Trọng H có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,22 gam Methamphetamine, mục đích là để bản thân sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ ... trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội lớn, không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Đ. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, tuy nhiên bị cáo không có việc làm, không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[8] Trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo khai, bị cáo mua ma túy của một người đàn ông giới thiệu tên là Thủy nhưng không biết địa chỉ ở đâu và bị cáo cũng không biết mặt Thủy, do hai lần gặp Thủy, lần 1 Thủy đeo khẩu trang, lần 2 Thủy đội mũ bảo hiểm kín đầu nên nếu có gặp lại Thủy, bị cáo cũng không nhận ra. Bị cáo khai bị cáo sử dụng điện thoại có số thuê bao 0932290565 gọi vào số thuê bao 0787177317 của Thủy hỏi mua ma túy và Thủy đồng ý, Cơ quan điều tra đã xác minh số điện thoại 0787177317, chủ thuê bao là anh Lò Văn Lại, trú tại bản Noong Bua, phường Noong Bua, thành phố Đ. Anh Lại cho biết số điện thoại trên không phải của anh, khoảng tháng 4/2018 anh làm mất giấy chứng minh nhân dân, sau đó anh xin cấp lại giấy chứng minh nhân dân mới, nên không có cơ sở điều tra, làm rõ người bán ma túy cho bị cáo. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để giải quyết trong vụ án.

[9] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,19g Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định); 01 mảnh nilon màu trắng.

Đối với chiếc điện thoại di động Masstel màu đen, kèm 02 sim số 0932290565 và 0339578993 điện thoại đã qua sử dụng và không có nắp ốp lưng, do không có đủ căn cứ xác định bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do vậy HĐXX quyết định trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe đạp điện nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen, số khung 156021552016301 đã qua sử dụng, là tài sản của ông Nguyễn Văn H, ông Hoa không biết bị cáo sử dụng bào việc phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn H là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận. *(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 16/7/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra và ông Nguyễn Văn H)*

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 30/6/2020).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,19g Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định); 01 mảnh nilon màu trắng.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động Masstel màu đen, kèm 02 sim số 0932290565 và 0339578993 điện thoại đã qua sử dụng và không có nắp ốp lưng.

*(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/10/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

**Nguyễn Thị Bằng**